

mặc khai

Phân nội hương đồng



Thiên̄g Đức



Mạc - Khải

Mạc Khải



thuongmaitruongxua.vn

**Phấn nội
hương đồng**

THƠ
MẶC KHẢI

MẾN TẶNG

— Hiền nội

Các con : Nguyễn Thị Thụy Vũ
Hồ Trường An.

— Các cháu : Huân Hương, Khôi Hạo,
Khôi Thụy, Khôi Hạnh, Hồ Trường,
Trường An và Ngọc Thoa.

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

CÙNG MỘT TÁC GIẢ :

— — —

ĐÃ XUẤT BẢN :

SÔNG NƯỚC CỎ CHIÊN (thơ, 1972)

PHẤN NỘI HƯƠNG ĐỒNG (thơ, 1974)

SẼ XUẤT BẢN :

VÒNG CHUYỀN HÓA (thơ)

XÓM MỚI VEN RỪNG (truyện dài)

ĐẦU MÙA KHÓI LỬA (hồi ký)

TIẾNG GỌI GIANG HỒ (viết chung với Vũ Hạnh)

TẬP TUYỂN TRUYỆN NGẮN

HÌNH ẢNH MIỀN TÂY NAM PHẦN

QUA THI TẬP

Phấn Nội Hương Đồng

Bút hiệu Mặc Khải đã quá quen thuộc với bạn đọc. Ông là một nhà thơ, nhà văn của miền Nam. Tác phẩm của ông đã xuất hiện từ những ngày đầu của cuộc toàn dân kháng Pháp và trải qua gần ba mươi năm cho tới bây giờ, thơ văn của ông không ngừng đăng tải trên các báo chương miền Nam. Nhưng đó cũng mới chỉ có một phần ít ỏi so với sức sáng tác không ngừng nghỉ của ông. Ông viết nhiều loại: hồi ký, truyện dài, phong tục miền Nam và nhiều nhất, đam mê nhất của ông là Thơ. Tập thơ SÔNG NƯỚC CỎ CHIÊN của ông xuất bản năm 1972 đã gây được nhiều tiếng vang rộng lớn trong quần chúng yêu thi ca bởi vì qua thi tập đó, ông đã cho trình diện một phần trong số khá nhiều những bài thơ ông viết một cách hết sức tha thiết về tình người, tình quê hương.

Nối tiếp giọng thơ đó, Phấn Nội Hương Đồng của Mặc Khải là những khúc hát thật êm đềm, thật quyền rũ. Sông nước, đồng lúa, vườn dừa, một bóng chiều rưng rưng màng trên khói sóng Cửu long giang cho đến hình ảnh một ngọn bần gie ra bìa sông lấp lánh những con đom đóm đậu... đều được thể hiện trong thơ ông. Người đọc say mê như một gã lãng tử đang theo ghe thương hồ hay ngồi trên chiếc xe đò xuôi ngược qua khắp các địa danh thân mến của Miền Tây trái ngọt cây lành.

Hoặc nghe, hoặc thấy, chúng ta không lạ gì sông Cửu long — một giọng mật sữa ngàn đời mà Trời đã

ban cho quê hương ta, nhưng hãy nghe nhà thơ
Mặc Khải nói về con sông ấy :

Thân em giòng nước phù-sa
Từ miền Tây Tạng chảy qua đồng lầy
Em khơi màu mỡ luống cày
Lúa thêm gié nặng, vườn đầy quít, cam
Xuân thu bồi đắp âm thầm
Nuôi cồn ốc gạo, vun phân đất nghèo
Cửu long xa thăm con queo
Chín đầu rồng lượn, em theo nhánh nào ?

(Dòng phù sa)

Tình cảm cùng nổi rung động của tác giả khi sáng
tác cũng rất giòng, rất gần với chúng ta :

Ngoại ở Mỹ Tho
Qua cho bánh trắng
Mặn hồng đào da láng, trái to
Chuối khô ngoại gói trong mo
Thân già lụm cùm, xe, đồ khó khăn !

(Lòng Bơ Ngoại)

Trong Phần Nội Hương Đồng nhà thơ Mặc Khải
tỏ ra rất sung mãn về ngôn ngữ. Phải chăng chỉ vì ông
đã biết chú trọng đến cách khai thác kho tàng ngôn ngữ
của dân gian ta để kiến trúc cho thơ ? Miền Tây của
chúng ta phong phú về mọi phương diện ; trong đó có
vô vàn thổ ngữ, thổ âm mà tác giả Phần Nội Hương
Đồng đã vận dụng như một trong những thứ quý giá
của thi liệu.

Mương dĩa nước mọc
Chạy dọc theo hè
Sào huyết của lũ chắc chèo
Quê hương rẽ quạt đuôi xoè lông đen
Em về sống giữa quê em
Thị thành bỏ lại, quay tìm cảnh xưa
Cành tre cọt kẹt gió đưa
Đường làng gáo mọc lúa thừa bên lề.

(Rạch Tranh)

và đây là những nét chấm phá thật linh động, đặc biệt
của thôn dã Miền Tây :

Ròng ròng nổi đỏ mặt ao
Ấu non dưới nắng trở màu tươi xanh
Rong chồn nước chảy rung rinh
Cành tre gió thổi bóng in theo bờ.

(Nét đan thanh)

Quê tác giả là Vĩnh Long trù mật. Người Vĩnh
Long mà quên nói tới món ốc gạo đặc biệt của xứ sở
này là có lỗi với quê hương :

Dậy sớm mò ốc bên cồn
Khắp nơi ốc mập đồ dòn về đây
Ghe xuống tấp nập bãi dài
Đuốc đèn rọi sáng, ánh ngời lung linh.

(Cồn ốc gạo)

Nói chung, thơ của nhà thơ lão thành Mặc Khải
rất gần với hơi hướng ca dao, với các loại dân ca miền
Nam về thể điệu nhưng bên trong những đoạn khúc ấy
lại hàm chứa cả một vòm trời đầy bóng dáng thân yêu,
chứa chan lời tình tự. Thổ ngữ miền Tiền giang, Hậu
giang nên thơ nổi có đôi lúc đã khiến nhà thơ tuổi
tác của chúng ta phải ngẩn ngơ trước những cảnh trí
mà tác giả không biết thực hay là hư :

Bãi trắng cò lau, thu trắng mây
Tiếng sấu chinh phụ ? Tiếng tiếng tre lay ?
Bóng thuyền sông vắng ? Hay bầy sáo ?
Hương ngọt hồn thơ ? Hương mướt bay ?

(Ảo giác)

Một lòng ao nhỏ sau nhà đọng cả một bầu trời quê
mà tác giả đã khiến chúng ta lây nhớ :

Ao sáng ngời
Ánh trời mai tỏ
Chùm sung đỏ
Bóng rõ mặt ao
Gió qua, sung rụng, nước xao
Hình mây, mặt nước cũng đầu mất rồi !

(Sung rụng)

Phải gắn cuộc đời mình keo sơn với mảnh đất quê hương, phải chia ngọt xẻ bùi từng ngày, từng bữa với bà con chân lấm tay bùn một cách trung thực, nhà thơ Mặc Khải mới ghi lại được trong thơ những :

*Nắng chiều héo ngọn khồ qua
Đòng rơm in bóng lơ mờ ao xanh
Lá dền, đọt mướp ngọt canh
Chén cơm, đĩa mắm mặn tình cổ hương.*

(Nắng chiều)

Trong Phần Nội Hương Đồng một thoáng triết lý nhân sinh được bắt gặp nhưng tác giả rất kín đáo, rất khiêm nhường cũng như mọi hình thức tuy đẹp đẽ nhưng không hề làm đáng của thôn quê. Ở đây, người và bầy sao khuya không hề vang nhẹ một chút ngồn ngừ nào, nhưng bằng trực giác, bằng niềm thông cảm tinh nhạy của những kẻ yêu thơ, chúng ta «nghe» được biết bao lời nói u ân của cả một đời người :

*Đêm khuya ngồi đếm sao trời
Lặng nghe sao nói những lời ái ân
Ta đi xa trăm đường trần
I hân môn gọi mới mấy lần sao ơi !
(Điệu ca sao)*

Phần Nội Hương Đồng còn rất nhiều những bài thơ mang nội dung và hình thức như những bài đã trích. Có điều là chúng tôi cũng thấm lo như cái lo rất thực tế của tác giả : « với nghệ thuật, với quê hương, mình làm thì cứ làm hết sức của mình, còn việc in ra, chưa biết sẽ được thanh tựu như ý không đây ? Túi tiền dành dụm của mình thật khó theo nổi với sự chi phí cho việc ấn loát như thời giá ! »

Cái lo của nhà thơ lão thành Mặc Khải cũng là cái buồn chung của những người viết văn, làm thơ hiện nay và đó cũng là lý do chính khiến bao nhiêu tác phẩm giá trị vẫn còn trong tình trạng bản thảo mai một.

Giờ đây, tập thơ «Phần Nội Hương Đồng» đã ra mắt bạn đọc để khách yêu thơ bốn phương đón nhận những khúc hát êm đềm, thân thiết có hiệu lực dẫn chúng ta về với Miền Tây trù phú và thơ mộng, hoặc đem Miền Tây đến với chúng ta bằng công trình tìm óc của một đời người yêu Đất, yêu Quê.

TƯỜNG LINH

Hiến lễ dâng Mẹ Việt-Nam

xin dâng mẹ, chùm hoa thơm mới hái
trên chiến trường nhuộm máu trận năm xưa
hoa không tên, giữa cỏ cây hoang dại
cánh trắng ngần, hương thoảng gió mai đưa.

dây hoa mọc xóa vết bom thuở ấy,
hoa nhiệm mầu, biến thể máu hùng anh
máu kẻ chết để Việt-Nam còn mãi
để thành thơ, thành sử nước non mình.

máu phản bội có biến thành cỏ dại ?
có hoa nào thấm máu lũ hôi tanh ?
mẹ bao dung, mở tâm lòng đại hải,
nhận làm phân cho thảo mộc tươi xanh.

dù thiện ác, vẫn là con của mẹ
chung cuộc rơi vào lòng mẹ muôn thu
luồng cải, vống khoai tốt tươi nghìn thê hệ
bởi hoa mầu từ nhục thể truyền lưu.

và xin mẹ nhận chùm hoa băng tuyết
áp vào lòng nghe tiếng nói hoa thiêng
hồn anh linh của tiền nhân bắt diệt
biên thành hoa dâng mẹ đẹp trinh nguyên.

Trường đình làng

Tặng Việt Chung Tử

đọc trôi vắn ngược
học thuộc vắn xuôi
tép rang với gói cơm nhồi
mồ hôi chan muối lúc ngồi ăn trưa
vở lòng dưới mái trường xưa
bàn thần, qui, hạc bụi mờ tháng năm
liễn son, bài vị lặng thắm
i tờ cùng đọc, bỗng trăm âm thanh
cha thường khuyên : gắng học hành
cuộc cày mà vẫn biết rành văn chương
biết yêu kinh rạch, ruộng vườn
noi gương người trước miếu lẫm giữ gìn
ngày xưa, cha ở chòi tranh
áo quần chằm khịu học hành gì đâu
mười ba tuổi phải chẵn trâu
lớn chẵn vệt mướn, giải dẫu bùng sen
trao con quyền sách ngọn đèn
ốc hương bò mãi cũng lên đình đời.

Rạch Cái Tranh

mương dừa nước mọc
chạy dọc theo hè
sào huyết của lũ chắc chèo
quê hương rẽ quạt đuôi xoè lông đen
về đây sông giữa quê em
thị thành bỏ lại, quay tìm cảnh xưa
cành tre cọt kẹt gió đưa
đường làng gáo mọc lúa thừa bên lế.

Đò đập xưa

đò đập xưa
sớm trưa lui tới
tiếng tù và inh ỏi ngoài sông
ngày nào trên mặt cửu-long
đoàn tàu quân giặc đục dòng nước xanh.

Chim mùa lúa chín

ra đồng đột đuốc nôm chim
rạ khô sột soạt, sao chìm bùng ao
vỗ vể, chẳng nghịch, ồ cao
lúa thơm, chim mập, thịt xào bầu non
tiệc vui quanh chiếc bàn tròn
men say tháp cánh cho hỗn tung mây.

cánh đồng bóng tối búa vẫy
lập loè đuốc lửa kết trời hoa đăng.

Xuồng bánh lọt

xuồng bà bánh lọt, bánh canh
tiếng rao vẳng dưới trời thanh mây lồng
đậm đà hương vị trên sông
đường om thẳng với gừng nồng, thơm cay.

Cồn ốc gạo

Tặng Ngọc Linh

đêm khuya mò ốc tân-phong
đem về tặng phẩm rạch sông, xuống đáy
phú-đa, phú-phụng bãi lầy
tháng ba ốc gạo rắc dài cồn xa

dậy sớm mò ốc bên cồn
khắp nơi ốc mập đồ dòn về đây
ghe xuống tập nập bãi dài
đuốc đèn rọi sáng, ánh ngời lung linh.

bẻ gai lẻ ốc từng con
thịt mềm chầm nước mắm hòn, ớt cay
năm qua, cồn vắng tiếng cười
bao người mò ốc lạc loài nơi đâu ?

Giàn bầu

giàn bầu trên mặt ao trong
gió đưa đầy nhẹ trái thòng lắc lay
chập chờn cánh bướm lạc loài
lướt trên mặt nước rồi bay quanh giàn

hồn quê theo bóng khói làng
canh bầu nấu cá trê vàng đợi ai ?

Lòng bà ngoại

Tặng em Thơm và Nhẫn

ngoại ở mỹ-tho
qua cho bánh trắng
mận hồng đào da láng, trái to
chuối khô ngoại gói trong mo
thân già lụm cụm xe, dò khó khăn.

Đom đóm

tôi xưa đom đóm vào nhà
tươi cười mẹ bảo : điểm ba con về
mây năm giấc giả là quê
vườn hoang rậm rạp bồn bể sậy lau.

tôi nay đóm lọt buống sâu
hướng ra bài vị, giọt sầu mẹ sa.

Bến thu hiu quạnh

mèo nằm bên bếp lim dim
đồng ung khói tỏa, im lìm nhà đêm
sương rơi lác đác ngoài thềm
tiếng ru khơi giọt lệ mềm thâm môi
mây năm chồng vợ đôi nơi
bến thu hiu quạnh nhớ người đi xa.

Tìm đất mới

gió đã nổi, cùng giương buồm thẳng tiền
đi vào nam tìm đất mới khai hoang
đi vào nam thoát khỏi cảnh cơ hàn
tìm lẽ sống trong mạch đời rung chuyển.

o

đây rừng tràm xứ u-minh, đồng-tháp
muối kêu như sáo, đĩa tựa bánh canh
đây cà-mau, đây năm-căn, bãi hóp
giải phù sa nồng mặn biệt bao tình.

o

mầm sông mạnh trải miền đông đất nước
đây cao nguyên đối đỏ với nương xanh
tươi mạch ngọt từ muôn nghìn năm trước
đây sông tiền, sông hậu chảy mông mênh.

o

đồng cỏ đại biên thành đồng lúa nếp
bụi bờ gai đốt phá hóa vườn dừa
đất phì nhiêu vun quén rẫy khoai, dưa
mái hạnh phúc, ánh lửa hồng đỏ bếp.

miền đất hồi sinh, sân ngập tràn lúa thóc
mở hội xuân, chim sẻ gọi bồ câu
gạo mới ngon cơm, lúa sạ miền châu-độc
ngày cưới em, đủ nghi lễ cau trầu.

o

mở bờ cõi, nôi dài thêm nước việt
bao tiền nhân nuôi mộng lớn ra đi
đạp phá đời tăm tối cõi âm-ty
không khuất phục dưới cường quyền

ác nghiệt.

không lùi bước trước sơn lam chướng khí
không nản lòng vì địa vật, hùm beo
bước hiên ngang quyết vượt suối băng đèo
thắp ánh sáng trên nẻo đường vạn lý.

o

đột trầm lên, chúng ta cùng tưởng niệm
những bàn tay dựng nước của ông cha
dội nghìn sau bước chuyển mạnh xông pha
trên lịch sử, những chặng đường nam tiến.

Dòng phù sa

thân em dòng nước phù sa
bắt nguồn tây tạng chảy qua đồng lầy
em khơi màu mỡ luồng cày
lúa thêm gié nặng, vườn đầy quýt cam
xuân thu bồi đắp âm thầm
nuôi cồn ốc gạo, vun phân ruộng nghèo
cửu-long xa thẳm cong queo
chín đầu rồng lượn, em theo nhánh nào ?
vời trông triều sóng xô xao
tường chừng nguồn sông tưới vào mạch
thiên
triển sông nường rẫy dịu hiền
đợi người dựng đất bình yên trở về.

Trở về

anh hãy về, hồi sinh mạch đất
cha mẹ già chống chắt tuổi cao
vườn hoang lúp mọc sậy lau
mương sâu đã lặn, dừa cau rụi tàn.

lát phảng anh, cỏ tranh ngã gục
len cán dài, anh vụt bùn lên
líp bồi, Chuối mọc hai bên
bờ xanh, mận rủ bóng êm ngày dài.

mẫu đất sâu bác hai để lại
châm bón mong lúa mới, gạo thơm,
bếp hồng từng bữa ngon cơm
ngọn đèn xưa bóng chiều hôm mái nghèo.

cha chân mỗi đường chiều nắng xè
lòng thành dâng thề hệ già nua
cá vồ nấu món măng chua
xoài bằm với cá rô kho thơm lừng.

mẹ vui với hội xuân thôn dã
mộng dâng hương công quả hằng năm
tháng giêng gió thoảng nhang trầm
đèn lưu ly thấp đêm rằm tụng kinh.

ta ngỡ gặp mộng xanh mở lời
mạch đất khô mưa gọi chan hòa
mái tranh âm buổi chiều qua,
xuân thu quên lớp sương pha mái đầu.

Tiếng tù và

Tặng nhà thơ Hoàng Oanh (VL)

chiều hôm vắng tiếng tù và
con đò chợ-lách lướt qua sông đầy
bóng buồm trắng tiếp bóng mây
tiếng chèo quạt nước, tiếng ai kêu đò
cuối đường tàn một cơn mơ
ta còn trên bến bây giờ đò đâu ?
đò về trong giấc chiêm bao
sông thêm thiệp chày, bờ lau xanh rì.

Đêm mưa

hàng đay ngang sông
đèn lồng leo lét
đêm mưa dầm gió thét từng cơn
người về đôi bóng cô đơn
dĩa đèn dầu cạn, chập chờn chiêm bao.

Nắng chiều

mặt trời chênh chênh mái hiên
vời trông bóng khói cuối miền khuất xa
nắng chiều héo ngọn khổ qua
đồng rơm in bóng lò mờ ao xanh
lá dền, đọt mướp ngọt canh
chén tương, đĩa mắm mặn tình cò hương.

Dấu vết xưa

trưa hè vệt núp bờ môn
lục bình trôi tập dượt chốn lúa thừa
nóc rêu xanh biếc đình xưa
hình rỗng, hình phụng nắng mưa nhạt nhòa.

II

ngày xưa xe kiềng, xe tò
rầm rầm xe lửa, khói mờ mịt bay
nay còn dấu vết đường rầy
trí còn vọng tiếng hoét dài trong sương.

Chiều chiều

chiều chiều xa xa gọi đàn
bíp kêu nước lớn sắp tràn vào mương
trâu về đứng đỉnh sau vườn
bếp tranh khói tỏa tiếp sương chiều hè
nhìn ra sậy bít, lau che
hoàng hôn còn ngóng bóng ghe người về.

Nhớ ai

vịt núp lá sen
như nàng tiên che lộng
nước bầu sen rộng
đôi ngóng trắng phau
mã đề xanh mướt đáy ao
ròng rọc len lõi rong màu xanh nâu
bên bờ ta đứng giờ lâu
nhớ ai trông ngóng bên cầu hiền-lương ?

Còn đâu nữa ?

Tặng Kiên Giang & Truy Phong

chống giầy kim tương
mực hương sẵn sẵn
rượu nếp thơm ngời rạng ánh sương mai
nội sẽ viết những liên hồng hoa gấm
cho mỗi nhà cầu phước với cầu may.

râu nội trắng buông tơ dài tới ngực
trán thông minh cao đứng tựa vách thành
vóc nho phong, mắt già ngời lửa rực
giọng chuông ngân, lạnh lạnh sóng âm thanh

tay cầm bút, mắt uy nghiêm nhìn tới
ngòi bút lông thả phụng múa, rồng bay
phệt, chầm, sổ, lượn tuang hoành chầm rãi
phút xuất thần, chữ lửa nhảy cuồng say.

một sức sông, một linh hồn trong chữ
một hào quang chói lọi khắp không gian
một mùi hương trong suốt dài thi tứ
nội gồm trong đôi liên chúc xuân sang.



ngày tết đến, nội đạo nhìn liên đôi
chữ sắc mềm nhuần đượm tặc lòng son
xóm dưới làng trên, đón mừng năm mới
thêm đầy hoa, sân ngập xác pháo hồng.

tết rồi tết, nhà nhà không liên đò
tu hú về ngoài bãi báo xuân sang
cu đã gáy trên cành vông sắp trở
nhưng lâu rồi, nội biệt cõi trần gian.



nghiêng mực từ lâu phủ mốc meo
nhỏ phong nếp cũ khuất tiêu điều
bút lông chuột gặm, ngòi tơ tả
quá khứ đành chôn dưới lớp rêu.

Sông Cỏ Chiên

sông cỏ chiên nổi liền tiền, hậu
mênh mông cồn ốc gạo bãi xa
nước về đồng ngập phù sa
cho cây quả trái, cho hoa thêm mầu.

Rạch Long Hồ

rạch long hồ
ra vô xuống máy
bóng dừa xanh sợ hãi rung rinh
từ ngày lửa loạn tung hoành
chiếc ghe buồm trắng đâu gành về đâu ?

Ghe trà vải

ao trong, ầu trở xanh tươi
vông đồng bông thắm rắc đầy lời quê
mùa lúa chim sẻ lại về
bồ câu cũng đến ngoài hè xôn xao
trước nhà, ngọn rạch nao nao
đoàn ghe trà vải, giọng rao ngân dài

Tiếng giặt lụa trên sông

bền long-hổ có ngày tôi trở lại
để lắng nghe giặt lụa bờ lau xanh
tiếng xuống vòm, giọng gái suốt thâu canh
nghe cả tiếng chèo trắng đoàn ghe đầy.

giải lụa ngà nhuộm nhựa chàm đêm trước
rối vùi trong bùn đôi sắc đen huyền
tay thợ khéo nện thêm màu láng mượt
tiếng chày cây trên đá nhịp thâu đêm.

tôi mơ lại tiếng chuông chùa lạnh lạnh
tiếng gió đàn buổi sáng lướt ven sông
trên sóng lam, hơi nước mờ ảo ảnh
hồn bay cao, cao vút dưới trời trong.

tôi trở về tìm bóng mây thuở trước
in vào trong gương nước buổi chiều thu
tôi về tìm mộng rảnh, chiếc cầu cau
nghe cúm nùm, quốc kêu theo mé nước.

nửa thế kỷ trôi mau như giấc mộng
con sông xưa nước chảy, sậy ven bờ
nhưng đâu còn tiếng nện lụa giặt tơ,
đâu còn tiếng mái chèo trắng khua sóng ?

Thú săn dã

đời lặn lội ngủ băng, sông hẻm
cơm vĩa hè, miệng nằm nhiều năm
điêu tai xe cộ rầm rầm
bao đêm thương phận mưa dầm tha hương
thôi bỏ lại chiếu sương phở thị
bước mẻo hoang về lũy tre xanh
sớm nghe cu gáy đầu cành
tôi xem bóng đóm theo gành bán gie
sông đầy dẫy cá he, cá cóc
mương ầu xanh lênh ồ bừu đen
mưa chiều khơi nhạc nhóc nhen
thú quê quên tiếng sáo kèn ngoài kia
dựng mái lá tận bìa rừng sậy
trời thênh thang mở lời trăng soi
chống cày vợ cày đủ đôi
nàng đi câu cá, ta ngồi nò đêm
đời bình lặng bên thềm mộng đẹp
cơm gạo thường, mắt tép, dưa môn
bếp hồng lửa âm hoàng hôn
nhớ người lạc giữa phố phường bon chen.

Rừng U Minh

~~Tặng Sơn Nam & Giáo Sư Đệ~~

dòng nước đen lê mình trong xa thẳm
dây tràm xanh lặng ngủ dưới trời lam
láng đước, đàn cò bay trong sương xám
bầy lợ nổi thánh thót hú quanh năm.

dòng nước đen vẽ dài trên trũng mộp
rừng chối thừa, bãi choại dẹt thảm nâu
đám sen trắng, cá bông trũng lên đớp
khoe vảy xanh, ức trắng dưới dòng sâu.

○
cá mẹ dãn ròng ròng trong sậy lướt
bàu mương trong, họ nước lá xanh mềm
cá sặc bươm lội dài theo bãi đước
đũa bếp⁽¹⁾ hường phơi nắng buổi trời êm.

(1) một loại cỏ, bẹ và hoa màu hường.

bầy ong mật theo nhụy tràm ve vãn
phần tràm bay, bụi ngọc rụng trên đĩa
vùng cần cỗi, lá đồng non ngời sáng
dưới lau xanh, vũ lộng đám thia thia.

đây u-minh, chiến trường ngày kháng pháp
máu quân thù nhuộm đỏ góc rừng xanh
xương vô định rải dần trong bão táp
dư âm còn rúng động lũ cuồng chinh.

○

đây cây bàng, đây kinh tư ác hiểm
đây bờ lời, đây nước chảy, nhà ngang
bọn cường xâm đã bao lần tiền chiếm
gậy tầm vông đập nát mộng tham tàn.

hai mươi năm vẫn vang rền tiếng súng
biệt bao lần máu đỏ trộn dòng đen
rừng ngập dưới biển lửa thù nóng bỏng
dân rừng xanh gian khổ đã từng quen.

dân quân ta, chủ rừng tràm bát ngát
đọt choại từng thề gạo bước di hành
tràm đón mời bầu mật ong ngào ngạt
suối thâm xanh, tôm cá hiền dân lành.

○

u-minh hỡi, niềm hãnh kiêu nòi việt
bãi chiến trường chói lợi sử muôn trượng
cò vẫn bay dưới vòm trời xanh biếc
bầy lọ nổi vẫn hú buổi chiều sương.

Đôi lúa Miên

bòn⁽¹⁾ về hòn nhớ uoi⁽²⁾ không ?
ông trắng⁽³⁾ đã lặn còn trông thuyền hòn
năm nay vô tuổi⁽⁴⁾ sóc buồn
đi chùa lạy phật mà hồn ngẩn ngơ
đèn nhang mờ ảo điện thờ
nhớ hòn chỉ thầy khói dờ dật bay.

Men xứ Thượng

tô đồng dựng rượu srung
cái cha nhậm lễ, chỉ hồng buộc tay
mây vòng chuỗi hột bằng chai
mây ghè rượu quý thêm vài chục tô
giết trâu, giết lợn, giết bò
con chau⁽⁵⁾ nhậu quất, hát hò cho vui
thương nàng khi sóc chưa đời
cái trắng còn đó mà người xưa đâu ?

(1) anh - (2) em - (3) lục khe, người Miên gọi bằng ông trắng
- (4) thêm một tuổi, tiếng Miên gọi là chò xà nam - (5) tiếng xưng
mình của người Thượng Xà-Tiêng.

Ước mơ xứ Thượng

cái cha đồn củi trên rừng
cái mẹ giả nếp hương lừng cả buôn
netta⁽¹⁾ cho nước từ nguồn
tươi đồng tốt lúa, luông môn củ nhiều
lễ mừng lúa chín làm heo
rượu cần say khướt giàu nghèo đều vui.

o

cái cha đi săn măng le
cái mẹ chặt củi đội về nấu ăn
cái gà nấu với cái măng
cái cha uống rượu nằm lăn trên sàn
con chau không thích giàu sang
sống vui rừng núi, chết mang ra mổ.

(1) Vị Thần của người Thượng Xà-Tiêng.

Trông Ba Trường

Tặng hương hồn bạn già
Nguyễn văn Lân (Lộc Ninh)

trông ba trường, ôi còn đâu nữa ?
sóng phề hưng xóa bỏ cảnh rừng xưa
nay chỉ còn vùng thảo mộc lứa thừa
để nhắc lại : đây quê hương loài cổ thụ
để nhắc lại : đây quê hương loài dã thú
từ nghìn xưa hùng cứ một phương trời
sóc thương buồn còn chờ đợi bao người
về soi lại giải suối tuôn róc rách
đất rừng đỏ thời xưa loài phún thạch
biển nhựa lạnh nuôi cây trái sum suê
đoàn hươu nai từ mạn bắc quay về
nhai ngọt lịm cỏ non ven bờ suối
quốc-lộ 13, từ bình-dương thẳng tới,
đền chơn-thành, đền hớn-quần, lộc-ninh
rừng hai bên sẫm uất một màu xanh
phủ quốc-lộ như đường hầm hoa lá.

đoàn xe bò xuôi biên thủy thông thả
trăm bánh xe lóc cóc nghiền trên đường
chiếc đèn treo lúc lắc dưới màn sương
chuối đốm sáng giăng hàng dài theo lộ
tiếng lạc bò khua lúc to lúc nhỏ
hòa tiếng ve rí rả dọc bên đường
người đánh xe mơ màng ngủ buông cương
trong mui ông, em giữ bò đang ngáy
đoàn xe lăn suốt đêm dài, chậm rãi
anh từ đâu ? hành lý với lương khô ?
tôi từ miền đất bắc, vượt thành đô,
vượt đèo núi, qua sông ngòi, thị trấn
vào miền nam, tìm chân trời, mạch sông
bỏ quê hương, bỏ kiếp sông ê chế
chịu lắm than với sưu thuế nặng nề
bước phiêu bạt vào miền đông đất đỏ
cắt mủ cao su, ba năm dài gian khổ.

chủ đồn điền ác nghiệt, bọn thấy xu
đánh nát da, dày đọa quá hơn tù
thân thể rách như lá rừng tươi tắn.

đoàn xe đi, vượt đêm dài vất vả
trắng sương rừng trên vùng đất hoang liêu
lộ trình xa, khi lên dốc xuống đèo
lạc ròn rảng hoa nhịp xe lộc cộc.

trời rặng sáng chiều trên rừng sương móc
đền bên khe, đoàn dừng bước nghỉ ngơi
bãi cỏ xanh, bò thông thả nằm nhơi
nhen lửa âm, nấu nổi cơm gạo mới
truông ba-trường, giải rừng xa diệu vợi
còn cây cao, bóng mát, tiếng ve sầu
còn sơn lam chướng khí, vực hiểm sâu
nghỉ đến tối, đoàn xe bò lăn bánh.

giải rừng thiêng, trên dòng đời hiu quạnh
tự thời xưa, thời tiền sử âm u
cảnh rừng xa, miền đất đồ hoang vu
người kinh đèn dựng xóm làng, thị trấn
đoàn xe còn trong trí tôi vợ vẫn
vọng bên tai tiếng lục lạc, xe lăn
giải đèn xa leo lét đêm không trăng
ôi ! ba trường ! ba trường còn đâu nữa ?
xin đốt cho tôi hằng trăm ngọn lửa
lạc rung lên cho sông lại truông dài
đốt cho tôi bếp khói buổi ban mai
gọi trong mộng truông ba trường đã mất.

Chén say

tôm nướng trộn gỏi bốn bốn
vắt thêm chanh giầy, mắm hòn, rau răm
uồng vào ly rượu mít ngâm
hơi men làm thầy bốn năm mặt trời
về bên ao rộng, sông dài
phần hương đồng nội đón người thăm quê.

Tô trà Huế

cơm xong, ông nội bảo mình
«con pha trà huê, tô xanh hình rồng
nước trà như hồ phách trong
trắng phau vun bột, mời ông uồng trà».

đường đời, gió táp, mưa sa
tô xanh giờ bé, nội già còn đâu ?

Ao chiều

ao chiều vệt núp bờ tre
dưới dề rau muồng, cá mè vẩn vơ
cánh bèo trôi hướng gió đưa
bờ xưa, em đợi, em chờ ai đây ?

Đợi chờ

hàng dừa soi bóng ven sông
em soi dĩ vãng, tác lòng quặn đau
nay anh trôi giạt phương nào ?
vàm sông lò gạch ứa màu tà dương.

Cánh chim trời

lục bình theo gió ra sông
quê đâu, trôi giạt bình bồng khắp nơi ?
còn ta theo cánh chim trời
tôi qua bãi gió, sáng rời cồn trắng.

Tiếng hát trưa hè

bông mướp vàng rủ đàn bướm trắng
bầy vịt cò núp nắng ban trưa
ngoại ru theo nhịp võng đưa
«mẹ mầy đi gặt sao chưa thầy về ?
đường sương nắng trăm bề khó nhọc
bầy con thơ nheo nhóc phải nuôi
cha mầy đi lính lâu rồi
âm hao thừa thớt, lẫn hời biệt tấm
áo ơ...
huệ sầu ai, âm thầm huệ héo
gánh nặng đè vai yếu, chân mềm...»
võng đưa cọt kẹt trưa êm
đáy thời gian vọng bao niềm xót xa...

Đàn bướm lửa

ai đốt trên đôi vầng lửa đỏ ?
không, mùa điệp trở một rừng hoa
từng đàn bướm lửa bay theo gió
rắc thắm đường quê, dưới nắng tà.

Áo giắc

bãi trắng cò lau, thu trắng mây
tiếng sầu chinh phụ ? tiếng tre lay ?
bóng thuyền sông vắng ? hay bầy sáo ?
hương ngọt hồn thơ ? hương mướp bay ?

Bà Mẹ quê

ngọn rau muống thả xanh mặt nước
bông súng hường tha thuột cánh non
ven bờ bơi lượn vọt con
năng xuyên kẻ lá nổi tròn mặt ao
thương mẹ già cháo rau hăm hút
trận mưa làm ruộng lụt vườn không
tuổi già đề nặng lưng còng
chòi tranh, trại muối chờ mong con về.

Đêm mưa

ánh trăng kêu khóc đêm mưa
hàng tre cột kết, gió đưa ngoài bờ
trong nhà, mẹ hát ầu ơ
đèn chong leo lét ánh mờ lung lay
« ầu ơ... mưa lướt vòm ngoài,
thuyền anh xuôi ngược đêm nầy về đâu » ?

Điệu ca sao

Tặng Tường Linh

ông già câu tựa bờ ao
ông câu cá bạc hay sao đáy hồ ?

bắn giẻ đóm đậu sáng ngời
ngõ sao trên trời rớt xuống trần gian.

đêm khuya ngồi đếm sao trời
lẳng nghe sao nói những lời ái ân
ta đi xa thăm đường trần
gót mòn thân mỏi mấy lần, sao ôi !

Nét đan thanh

ròng ròng nổi đỏ mặt ao
ầu non dưới nắng khoe màu tươi xanh
rong chồn nước chảy rung rinh
cành tre gió thổi bóng in theo bờ.

nước chảy qua
quặt quà hệ nước
rau dừa non tha thướt mặt ao
thia thia lam, đỏ ửng màu
dưới bèo phun bọt, ẩn vào rong xanh.

Theo chồng

cá chạch kho với lá gừng
thơm tho mùi rạch, mùi bưng sen hồng
rồ may, khăn gói sang sông
miếng bùi, miếng ngọt đẹp lòng mẹ anh.

Sung rụng

Tặng Em Hương

ao sáng ngời
ánh trời mai tỏ
chùm sung đỏ
bóng rõ mặt ao
gió qua, sung rụng nước xao
hình mây, mặt nước cũng đầu mặt rồi.

Ngày về

Tặng Phương Đài

thiên đường thuở ấu thơ, tôi trở lại
sau bao năm trôi giạt bốn phương trời
mơ hồ nghe trong yên tĩnh đêm rơi
tiếng thồn thức những linh hồn mệt mỏi
rạch long-hổ, sóng khuya thao thức mãi
dòng phù sa nước đỏ tưới đồng xanh
như động mạch thêm sinh lực đất lành
nuôi cây trái, ruộng vườn xanh bắt diệt
hàng me ven đường, đón mừng hội tết
mưa hoa vàng phơi phơi giữa trời mai
ôi mùa xuân tuổi trẻ, ước mơ dài
tôi vui sống êm đềm bên sông nước
bóng cầu sắt nổi liền bao năm trước
khu phố phường và miền rộng ngoại ô
tiếng chuông chùa sơn trắng dưới trăng mờ
để lũ khách lắng nghe, dừng bước lại
vườn cau xòa tóc mềm trong gió nổi.

miếu công thần đá xám phủ rêu xanh
bóng đình khao phảng phất khí oai linh
cổ đại bác triều xưa loang rỉ sét
rạch nước lạnh, dòng buồn trôi mãi miệt
nền pháp trường cỏ mọc, dầu xưa mờ
sông cổ chiến giờ vắng bóng ghe đua
kỷ niệm chết, thời vàng son cũng mất
đây thánh miếu, lò văn minh lưu vực
cột kèo phơi ử rú tháng năm qua
ai thắp hương cho cửa hữu cây đa ?
ai quét lá mái đình rêu thiếng đức ?
còn đâu nữa những cụ già râu bạc ?
áo thụng lam trồng lọng rước sắc thần
và còn đâu tiếng pháo đón đoàn lân
chùa bảy phủ mời ghé tiểu hát hội.

đất nước mới, ánh nắng vàng cũng mới
mái đầu tôi giờ điểm trắng màu sương
những lấu cao sừng sững bên vệ đường
tiếng sừng vọng át tiếng chuông buổi tối
chuỗi điệu linh, tháng năm dài khổ ải
bước bạo hành dẫm nát đất quê tôi
hàng dừa xanh, đứng rủ bóng ngậm ngùi
trong ảo tưởng, tôi cứ tìm đất hứa
thiên đường thuở ấu thơ còn đâu nữa?
quê hương tôi qua một thuở thanh bình
người là ai với tham vọng cuồng chinh?
thieu hủy hết niềm vui trong bão lửa
vĩnh long hối, thề kỷ đau chât chứa
ta còn đây, người vẫn phải còn đây
tro điệu tàn vun bón mộng tương lai
dưới băng giá, lửa tiềm sinh vẫn ngùn.

Nồi bánh tét

nồi bánh tét sôi
ngoài trời sấm tối
ánh lửa hồng chói lọi bếp sau
mai nấy là đám giỗ đầu
năm qua mẹ mất, ngoại sáu không nguôi
đêm khuya khoắt còn ngồi canh lửa
nước sục sôi, tiếng tựa lời ru
lửa hồng khơi ngọn lu lu
vàng hơi nước tỏa mây thu dật dờ
lửa sưởi ấm lòng thơ buổi ấy
mùi nếp thơm ngát mãi tuổi hoa
tháng năm lần lửa trôi qua
đền ngày giỗ mẹ xót xa hiện về.

X Diễn lại cảnh xưa

ta mặc lại chiếc áo xưa tơ tã
áo của ngày kháng chiến vẫn còn đây
vải bạc màu, với đôi tay chằm vá
dầu cháy còn đen nám ở đôi vai.

ta cầm lại thanh tâm vòng vót nhọn
bước hiên ngang như thuở máu sôi lòng
đời gian khổ, nhưng ý ta đã chọn
đem ngày xanh dâng hiến với non sông.

quân giặc rút, ta lui về quê cũ
một phần tư thế kỷ thoáng trôi qua
tóc điểm bạc, nhưng không đành ngái ngủ
khi âm thanh cuồng nộ dậy trời xa.

tuổi xê bóng, máu đường sôi sức sống
mơ trồng hoa trên lịch sử oai hùng
mơ dân thân, dong bướm qua biển rộng
khua hồi chuông rúng động cả phương đông

ta thử bước, ôi thân tàn ma dại
mắt đã mờ, ta khắp khênh lê chân
đường vinh quang, ta bụi ngùi ngoảnh lại
hồn nấu nung, tim rực lửa căm hờn.

ta có chết, liệm theo ta áo cũ
gậy tâm vòng, di tích của ngày xưa
để nhớ mãi, thời tung hoành bão vũ
người lính già sống mãi với cơn mơ.

Cá nước đua ghe

từng đợt sóng bạc đầu... từng đợt sóng
gió chướng về, hơi ẩm tỏa trên sông
đoàn ghe buôn mũi đỏ, dưới trời hồng
buồm giương trắng, thẳng lèo cơn gió lộng,
đôi nước cao nổi liên thung lũng sóng
sông vạt mình trong cơn sốt tưng bừng
cồn bãi xa, sóng bủa bọt trắng ngần
ghề băng lướt dưới vòm mây cao rộng.

trên dòng xanh, bỗng hiện bầy thủy quái
lưng đen ngời, bộ ức trắng phau phau
lượn sau ghe rồi cựa quậy trước đầu
đùa nghịch sóng đang nộ cuồng ẩm ỉ.

lòng mở quạt trong buổi chiều lộng gió
mắt sáng ngời thách đồ đám đà công :
«ghe thuận buồm xuôi gió, dám đua không
bớ ông nước, hôm nay mình gặp gỡ ?...»

ghề và cá khởi đầu đua sôi nổi
sóng tạt vào be khảm, bọt tung cao
lá buồm căng, gió hung hãn thét gào
như cánh vút, ghe thương hồ tiền tới.

cá sắp hàng phơi lưng đem vạm vỡ
vận tốc hăng chẻ đôi sóng bạc đầu
sông còn dài, cuộc thắng bại còn lâu
tiếng «hú hít»⁽¹⁾ đám trạo phu gọi gió.

rừng trăm thủy, chiều nghiêng nghiêng
bóng rọi
người trên ghe trêu ghẹo cá đang đua
cá vọt lên khỏi mặt sóng nước đùa
như ngao nghễ trên đà xông lướt tới.

(1) Tiếng gọi gió của người đi ghe.

gió vẫn thổi, buồm no, lèo căng thẳng
ghe vượt lên gỏi đầu sóng chập chùng
ngày sắp tàn, sương trắng phủ mộng lung
dòng nước rộng chuyển mình trong
lặng lặng.

cuộc đua ghe giữa thuyền và cá nước
lời hẹn hò từ thuở có con sông
trên dòng triều bát ngát, chiều mênh mông
dịp gặp gỡ ngày xuân trên sóng nước.

Nước mưa

mưa hè tuôn giọt
tươi ngọt đất lành
mưa về cho lúa trở xanh
chanh giầy quần trái, cam sành đơm hoa
rạch sông, nước quện phù sa
chòm tre, măng mọc, luồng cá trở bông
mưa về ao đỏ ròng ròng
vàng bông điên điển, sen hồng đầy lung.

mưa về ngoại hứng giọt trong
chứa trong dây kiệu song song hè ngoại
lu bầu đầy nấp, ràng dây
khạp sành da đỏ ngập đầy nước mưa
ngoại dành trái bí đao to
ngâm riêng riêng một kiệu, đợi chờ năm sau
chừng nào bí rả chìm sâu
nước như sương ngọt, uồng vào mát ngon.

mưa qua bao cánh hí trường
giờ đây, lu khạp, ảng bốn tròng trơn
bụi mờ theo cánh thời gian
còn đâu nước bí chứa chan tuổi hồng ?

MỤC LỤC

	TRANG
hình ảnh miền tây nam-phần	
qua thi tập phần nội hương đồng	05
hiền lễ dâng mẹ việt-nam	09
trường đình làng	11
rạch cái tranh & đồ đạc xưa	12
chim mùa lúa chín & xuống bánh lột	13
cồn ốc gạo	14
giàn bầu & lòng bà ngoại	15
đom đóm & bên thu hiu quạnh	16
tìm đất mới	17
dòng phù sa	19
trở về	20
tiếng tù và & đêm mưa	22
nắng chiều & dấu vết xưa	23
chiều chiều & nhớ ai	24
còn đâu nữa ?	25
sông cổ chiên & rạch long-hồ & ghe trà vải	27
tiếng giặt lụa trên sông	28

	TRANG
thú săn dã	30
rừng u minh	31
đôi lúa miên & men xứ thượng	34
ước mơ xứ thượng	35
trông ba trường	36
chén say & tô trà huê	40
ao chiều & đợi chờ & cánh chim trời	41
tiếng hát trưa hè	42
đàn bướm lửa & ảo giác	43
bà mẹ quê & đêm mưa	44
điệu ca sao	45
nét đàn thanh	46
theo chồng & sung rụng	47
ngày về	48
nồi bánh tét	51
diễn lại cảnh xưa	52
cá nước đua ghe	54
nước mưa	57

PHẦN NỘI HƯƠNG ĐỒNG TUYỀN TẬP
THƠ MẶC KHẢI . TRANH BÌA NGUYỄN
HỮU NHẬT . HỒ TRƯỜNG AN TRÌNH
BÀY . THIÊNG ĐỨC XUẤT BẢN
VỚI 500 ẤN BẢN ĐẶC BIỆT TRÊN GIẤY
TỔ VÂN MANG TRIỆN SƠN CỦA TÁC
GIẢ VÀ ĐƯỢC ĐÁNH SỐ TỪ 01 ĐẾN
500 ẤN LOÁT HOÀN TẤT TRONG TIẾT
ĐẠI THỦ, CUỐI HÈ GIÁP - DẦN 1974.

Bản số :

Giấy phép xuất bản
số 4233/74BDVCH/
KSALP.TP cấp tại
Saigon ngày 30.7- 974

. . . Phần Nội Hương
Đông của Mặc - Khải là
những khúc hát thật êm
đềm, thật quyến rũ: Sông
nước, đồng lúa, vườn dừa,
một bóng chiều rung mơ
màng trên khói sóng Cửu-
Long-Giang cho đèn hình
ánh một ngọn bắn gie ra
bà sóng lấp lánh những
con đom đóm đậu...: đều
được thể lên trong thơ
ông. Người đi say mê
như một gã lãng tử đang
theo ghe thương hồ hay
ngồi trên chiếc xe đò xuôi
ngược qua khắp các địa
danh thân mến của Miền
Tây trái ngọt cây lành.

TUẾNG LINH